TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 328/2019/HS-ST *Ngày:* 27-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 324/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị T** - sinh ngày 01-01-1949 tại: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 11, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-10-1985 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Hà Nam Ninh xử 06 tháng tù về tội: "Tổ chức mại dâm"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-9-2019 đến ngày 04-10-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Bà Nguyễn Thị M - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Nam Định. Không triệu tập tới phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Số 15 đường K, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Không triệu tập tới phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Số 17/45 đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Không triệu tập tới phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25-9-2019, Phạm Văn Đ và bạn là Nguyễn Văn Đ1 sau khi cùng nhau uống rượu đã nảy sinh ý định và đi đến khu vực sân quảng trường B, thành phố Đ tìm gái bán dâm để mua dâm. Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1 gặp Vũ Thị H là gái bán dâm đang đứng trước cửa số nhà 28 dường T, phường Đ, thành phố Đ. Cả hai cùng đặt vấn đề mua dâm H. Do không quen biết hai người nên H từ chối. Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1 đi tiếp đến chỗ Nguyễn Thị T cũng là gái bán dâm đang đứng cách H khoảng 10 mét. Phạm Văn Đ đặt vấn đề mua dâm, T đồng ý và nói giá cho mỗi lần bán dâm là 200.000 đồng. T hỏi: "Các anh đi mấy người?". Phạm Văn Đ trả lời: "Cả hai anh em cùng đi, có gọi được thêm người nữa không?", mục đích Phạm Văn Đ nhờ T gọi thêm gái bán dâm khác cùng bán dâm cho Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1. T quay sang vẫy tay gọi H: "Có khách đi tàu nhanh hai trăm, đi không em?". Nghe thấy vậy, H nghĩ đó là khách quen của T nên đồng ý bán dâm và đi bộ về phía T. Sau đó cả bốn người cùng đi đến nhà nghỉ Star tại địa chỉ: Số 265 đường T, phường Q, thành phố Đ thuê phòng để thực hiện việc mua bán dâm. Nguyễn Văn Đ1 gặp lễ tân là anh Lê Văn C, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Số 14/170 đường C, phường T, thành phố Đ thuê hai phòng. Anh C đồng ý và đưa chìa khóa phòng 203 và phòng 205 cho Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1. Sau đó, T cùng Phạm Văn Đ vào phòng 203, còn H và Nguyễn Văn Đ1 vào phòng 205 để thực hiện việc mua bán dâm. Trước khi quan hệ Phạm Văn Đ đưa cho T 500.000 đồng trả tiền công bán dâm cho T và H. T cầm tiền, gọi H sang phòng để đưa tiền. Do H không có tiền trả lại nên T bảo H cầm tờ 500.000 đồng và hẹn khi bán dâm xong sẽ ra quán nước đổi trả lại T. H cầm tiền đi về phòng, lấy bao cao su H chuẩn bị từ trước rồi cùng Nguyễn Văn Đ1 quan hệ tình dục. Còn T lấy bao cao su đã chuẩn bị trước đưa cho Phạm Văn Đ để quan hệ tình dục.

Đến 00 giờ 15 phút ngày 26-9-2019, khi Nguyễn Thị T và Phạm Văn Đ, Vũ Thị H và Nguyễn Văn Đ1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác Công an thành phố Nam Định kiểm tra Nhà nghỉ Star phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác Công an thành phố Nam Định đã thu giữ 01 bao cao su đã sử dụng tại phòng 203, 01 bao cao su đã sử dụng tại phòng 205 và thu giữ của Vũ Thị H số tiền 500.000 đồng là tiền công cùng bán dâm mà T vừa đưa.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm và bán dâm. Vũ Thị H, Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua dâm của Phạm Văn Đ và Nguyễn Văn Đ1, hành vi bán dâm của Nguyễn Thị T và Vũ Thị H và hành vi thiếu kiểm tra, quản lý để xảy ra hoạt động mại dâm của lễ tân Nhà nghỉ Star là Lê Văn C, do không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã quyết định xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 326/CT-VKSTPNĐ ngày 11-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm"; Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày: Bản thân bị cáo là người già có hoàn cảnh kinh tế khó khăn mới dẫn đến việc vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 45 phút ngày 25-9-2019 đến 00 giờ 15 phút ngày 26-9-2019, Nguyễn Thị T đã có hành vi làm trung gian dẫn dắt để việc mua bán dâm diễn ra tại Nhà nghỉ Star, địa chỉ: Số 265 đường T, phường Q, thành phố Đ thì bị Công an thành phố Nam Định bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đủ 70 tuổi. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cùng với việc cho bị cáo được hưởng

án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 bao cao su đã qua sử dụng xét không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27-11-2019.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 26-9-2019 đến ngày 04-10-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhân vật chứng ngày 07-11-2019).

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.